TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2020/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 03 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2020 về: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh **Lục Văn P** - sinh năm: 1989
Nơi cư trú: Thôn T, xã C1, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Chị **Thị Mai** - sinh năm: 1988
Nơi cư trú: Thôn T, xã C1, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh **Lục Văn P** và chị **Thị M** thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề phải giải quyết gồm: Tài sản chung, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, cấp dưỡng nuôi con và lệ phí dân sự sơ thẩm.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh **Lục Văn P** và chị **Thị M** thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lục Văn T - sinh ngày: 02/12/2016; anh Lục Văn P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2020 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung:* Anh Lục Văn P và chị Thị M không yêu cầu Toà án giải quyết.

[2]. *Về lệ phí Tòa án*: Anh Lục Văn P và chị Thị M mỗi người nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* mà anh P và chị M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2018/0000840 ngày 10/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Anh Lục Văn P và chị Thị M đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

[3]. *Quy định*: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải thi hành án cho người được thi hành án) mà chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND TP C;*
- *Chi cục THADS TP C;*
- *UBND xã C1, TP C;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

THẨM PHÁN

TRƯƠNG VĂN VƯƠNG